

THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DÂN TỘC HOA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH^(*)

TS. NGUYỄN CÔNG TRÍ^(**)

Tóm tắt: “Người Hoa là công dân Việt Nam, là một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện mọi nghĩa vụ công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện mọi chế độ, chính sách chung của Đảng và Nhà nước như tất cả các dân tộc khác”. Với tư cách là dân tộc đặc thù, trong quá trình thực hiện chính sách, ngoài những chính sách chung đối với dân tộc thiểu số, Đảng và Nhà nước còn ban hành một số chính sách riêng đối với người Hoa, tạo ra những chuyển biến đáng kể trong đời sống, sinh hoạt của dân tộc Hoa.

Từ khóa: kinh tế - xã hội; người Hoa; Việt Nam

1. Thực trạng kinh tế - xã hội cộng đồng dân tộc Hoa ở Việt Nam hiện nay

Người Hoa là cộng đồng di cư từ Trung Quốc đến nhiều quốc gia trên thế giới qua những giai đoạn lịch sử khác nhau. Hiện nay, ở các nước trên thế giới, có khoảng 60 triệu người Hoa sinh sống, trong đó đông nhất là khu vực Đông Nam Á, với 40 triệu người. Ở Việt Nam, người Hoa có quá trình sinh sống lâu dài, hội nhập và trở thành một bộ phận trong cộng đồng 54 dân tộc, với nhiều đóng góp trong sự phát triển của đất nước qua các giai đoạn lịch sử. Người Hoa là cộng đồng dân tộc đặc thù, có những đặc trưng riêng, khác biệt với các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, như: cư trú chủ yếu ở các vùng đô thị, ven trục giao thông thủy, bộ, thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh thương mại; có trình độ phát triển cao nhất trong các dân tộc thiểu số; có vai trò, ảnh hưởng khá rõ nét đối với kinh tế - xã hội Việt Nam; có mối

quan hệ cộng đồng gắn kết không chỉ với bên trong, mà còn quan hệ rộng rãi với cộng đồng người Hoa ở khu vực và trên thế giới, nhất là với Đài Loan, Trung Quốc.

Với tư cách là dân tộc đặc thù, trong quá trình thực hiện chính sách, ngoài những chính sách chung, Đảng và Nhà nước còn ban hành một số chính sách riêng đối với người Hoa, như: Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 08/11/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về *tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*; Chỉ thị số 501/CT-TTg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về *một số chính sách đối với người Hoa*. Trong các văn bản quan trọng này, Đảng và Nhà nước khẳng định: “Người Hoa là công dân Việt Nam, là một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện mọi nghĩa vụ công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện mọi chế độ, chính sách chung của Đảng và Nhà nước như tất cả các dân tộc khác”.

Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là cơ sở quan trọng để cộng đồng người

^(*) Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Nhà nước “*Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong cộng đồng dân tộc Hoa ở Việt Nam hiện nay*” - Mã số: CTDT.35.18/16-20

^(**) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Hoa ngày càng hội nhập sâu hơn vào xã hội Việt Nam, trở thành dân tộc có sự phát triển mọi mặt so với cộng đồng dân tộc thiểu số khác. **Thực trạng kinh tế - xã hội của cộng đồng người Hoa ở Việt Nam được nhìn nhận trên một số khía cạnh chủ yếu** sau:

- Về dân số

Sự biến động dân số của người Hoa ở Việt Nam phụ thuộc vào bối cảnh lịch sử và chính sách của Nhà nước Việt Nam qua mỗi thời kỳ. Từ năm 1975 đến nay, qua 05 lần tổng điều tra dân số (năm 1979, 1989, 1999, 2009, 2019) cho thấy sự biến động về số lượng người Hoa qua các giai đoạn⁽¹⁾ (xem Bảng 1).

Từ năm 1976 đến nay, cộng đồng người Hoa chủ yếu sinh sống ở khu vực miền Nam. Dân số người Hoa có sự suy giảm theo thời gian, trong đó giai đoạn 1976 - 1979 suy giảm nhiều nhất với tỷ lệ 24,35%. Các giai đoạn sau có sự suy giảm không đáng kể. Nguyên nhân suy giảm dân số trong cộng đồng người Hoa được lý giải bởi nhiều lý do, trong đó có một bộ phận quay trở về Trung Quốc, nhất là thời kỳ 1976 - 1979; một số chuyển qua các dân tộc khác để tránh sự kỳ thị, phân biệt. Hiện nay, cộng đồng người Hoa đang được bổ sung từ các lực lượng thành phần khác nhau, như lao động nhập cư (hợp pháp và bất hợp pháp), du học sinh, Hoa kiều,...

- Trên lĩnh vực chính trị

Sự đổi mới chính sách đối với cộng đồng người Hoa, nhất là giai đoạn sau đổi mới, tạo ra những chuyển biến đáng kể trong đời sống,

sinh hoạt của người Hoa. Trên lĩnh vực chính trị, vấn đề tư tưởng, tâm lý của người Hoa đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Nếu như trước đây, người Hoa thường “mặc cảm” về thân phận của những “khách trú” khi đến định cư ở Việt Nam, thì hiện nay, người Hoa là một dân tộc trong 54 dân tộc Việt Nam. Điều này chính là chất xúc tác tạo ra sự thay đổi quan trọng trong tâm lý của cộng đồng người Hoa. Với tư cách là người chủ của đất nước, người Hoa ngày càng gắn bó với Tổ quốc Việt Nam, tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị dưới nhiều hình thức khác nhau. Tính đến năm 2016, cả nước có 4.389 đảng viên là người người Hoa, trong đó có 01 đại biểu Quốc hội khóa XIV, 867 đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, tăng 527 đại biểu so với nhiệm kỳ trước. Số lượng đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là 10.576 người, có 37.435 người tham gia các tổ chức quần chúng⁽²⁾.

Số liệu này cho thấy, “thái độ chính trị” của cộng đồng người Hoa đang có những chuyển biến tích cực. Nhiều nghiên cứu về người Hoa đã chỉ rõ, trước đổi mới, nhất là trước khi có Chỉ thị số 62-CT/TW và Chỉ thị số 501/CT-TTg, cộng đồng người Hoa thường “thờ ơ” với các vấn đề liên quan đến chính trị ở Việt Nam. Nguyên nhân là do người Hoa thường được coi là thân phận của những “khách trú”, dân di cư, thậm chí có những giai đoạn, cộng đồng này bị phân biệt, đối xử. Do vậy, họ thường sống khép

Bảng 1: Kết quả điều tra dân số người Hoa ở Việt Nam

Năm thống kê	Người Hoa		Tổng	Độ tăng giảm (%)	% dân số
	Miền Bắc	Miền Nam			
1976		949.825	1.236.000		2,57
01/10/1979	53.672	877.691	935.074	-24,35	1,77
01/4/1989	49.040	850.614	900.185	-3,73	1,4
01/4/1999	50.172	809.516	862.371	-4,2	1,13
01/4/2009	52.116	770.955	823.071	-4,78	0,96
01/4/2019	70.012	619.454	749.466	- 0,94	0,778

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

kín, thu mình, không hoặc ít tham gia vào đời sống chính trị của đất nước, chỉ muốn yên ổn để tập trung làm ăn, sinh sống.

Điều này có sự chuyển biến đáng kể trong thời kỳ đổi mới, nhất là sau khi có Chỉ thị số 62-CT/TW. Hiện nay, cộng đồng người Hoa không chỉ tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan dân cử, mà thái độ của người Hoa đối với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng tích cực. Kết quả khảo sát của đề tài đối với đội ngũ cán bộ về phản ứng của người Hoa đối với các hoạt động của chính quyền cho thấy, người Hoa ngày càng quan tâm tới chính sách của chính quyền các cấp và cơ bản là ủng hộ các quyết định này (xem Bảng 2).

Mức độ tham gia của cộng đồng người Hoa trong các hoạt động của chính quyền được đánh giá chủ yếu ở mức tích cực (40% lựa chọn), bình thường (39,5% lựa chọn) và rất tích cực (20% lựa chọn).

- Trên lĩnh vực kinh tế và điều kiện sống

Người Hoa luôn năng động, sáng tạo, nhất là trong làm ăn, buôn bán, thương mại. Di cư đến Việt Nam, cộng đồng người Hoa đã và đang hình thành nên những trung tâm thương mại sầm uất. Cùng với sự đổi mới chính sách của Nhà nước, cộng đồng người Hoa ngày càng có điều kiện tham gia sâu rộng vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, với nhiều tập đoàn lớn, như Kinh Đô, Hữu Liên Á Châu, Thiên Long, Ngân hàng Á Châu (ACB), Vạn Thịnh Phát, Bitis,... Hiện nay, trên cả nước có khoảng 20.075 doanh nghiệp tư nhân người Hoa, trong

đó có 1.426 doanh nghiệp người Hoa liên kết với Trung Quốc, Đài Loan⁽³⁾. Nhiều doanh nghiệp người Hoa được nhận các danh hiệu thi đua do Nhà nước phong tặng.

Tim hiểu về nguyên nhân thành công của người Hoa trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng: với tư cách là lực lượng di cư từ Trung Quốc đến vùng đất mới để sinh sống, cộng đồng người Hoa luôn thích ứng với môi trường sống mới. Cộng đồng người Hoa luôn năng động, sáng tạo, có tính liên kết rất chặt chẽ không chỉ trong cộng đồng người Hoa ở từng địa phương, quốc gia, mà còn mang tính quốc tế. Điều này tạo ra lợi thế rất lớn, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

So với các dân tộc khác ở Việt Nam, người Hoa có điều kiện sinh hoạt và mức sống cao. Theo số liệu điều tra năm 2015, tỷ lệ hộ người Hoa có nhà ở kiên cố khá cao, chiếm tới 46%, trong khi mặt bằng chung của cộng đồng dân tộc thiểu số là 14%; diện tích nhà ở trên đầu người đứng đầu so với các dân tộc thiểu số (26.651 m²). Tỷ lệ hộ có đài/radio/cát set 15,9% (so với tỷ lệ chung là 7,0%; tỷ lệ hộ có tivi là 98,0% (so với tỷ lệ chung là 84,9%); tỷ lệ hộ có xe máy là 92,7% (so với tỷ lệ chung là 80,7%); tỷ lệ hộ có ô tô là 3,5% (so với tỷ lệ chung là 1,5%); tỷ lệ hộ có quạt điện là 96,7% (so với tỷ lệ chung là 75,2%); tỷ lệ hộ có tủ lạnh 30,9% (so với tỷ lệ chung là 2,9%)⁽⁴⁾. So với các dân tộc thiểu số khác, tỷ lệ hộ sử dụng internet của người Hoa cao nhất, tăng từ 47,2% năm 2015 lên 83,7% (năm 2019)⁽⁵⁾.

Bảng 2: Sự quan tâm của người Hoa đối với chính sách của chính quyền các cấp

Phản ứng của người Hoa	Tỷ lệ lựa chọn (%)
1. Ủng hộ quyết định của chính quyền	83,1
2. Phản đối quyết định của chính quyền	1,5
3. Phân biệt các quyết định của chính quyền	7,7
4. Tuyên truyền trong cộng đồng về hoạt động của chính quyền	33,8

Nguồn: Kết quả khảo sát

Từ các số liệu trên cho thấy, cộng đồng người Hoa có nhiều thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn lực phát triển (kết cấu hạ tầng) so với các dân tộc thiểu số khác trong cả nước. Vì vậy, điều kiện sống của cộng đồng này so với mặt bằng chung khá cao. Hơn nữa, với tư cách là dân tộc thiểu số, cộng đồng này được tiếp cận với nhiều chính sách ưu đãi của Nhà nước, biết tận dụng các ưu thế đó để phát triển kinh tế cho gia đình và cộng đồng cùng đồng tộc. Chỉ riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, tính đến tháng 12/2015, có gần 71 nghìn hộ vượt nghèo (thu nhập trên 16 triệu đồng/người/năm), trong đó hộ người Hoa vượt nghèo là 3.358 hộ⁽⁶⁾.

- Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Trình độ dân trí của người Hoa khá cao so với các dân tộc thiểu số khác. Tính đến năm 2019, tỷ lệ biết đọc, biết viết chữ phổ thông của người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên là 80,9%, tăng 1,7% so với năm 2015, trong đó cộng đồng dân tộc Hoa đạt tỷ lệ 91,0%, đứng thứ 06 trong 53 dân tộc thiểu số. Tỷ lệ người Hoa từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết chữ của dân tộc mình cao hơn so với các dân tộc khác, với 31,4% (so với 53 dân tộc thiểu số thì tỷ lệ này khá cao, xếp thứ 3)⁽⁷⁾.

Cộng đồng người Hoa có đời sống sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng đa dạng, phong phú với nhiều nét đặc sắc thể hiện giá trị của cộng đồng. Loại hình nghệ thuật truyền thống của người Hoa, như múa lân, sư, rồng, các làn điệu dân ca, ca kịch ca ngợi tình yêu trai gái, cuộc sống, quê hương, tinh thần đấu tranh..., và các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo, với hệ thống đền miếu, hội quán của người Hoa, có vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử văn hóa của các địa phương. Nhiều đền miếu, hội quán đã trở thành di tích lịch sử, văn hóa không chỉ của địa phương, mà đã được xếp hạng cấp quốc gia, thậm chí trở thành di sản thế giới (các hội quán của người Hoa ở Hội An). Các di tích này không chỉ là nơi thực hành tín ngưỡng của cộng đồng cư dân địa phương (bao gồm cả người Hoa và các dân tộc khác), mà còn trở thành điểm đến tham quan của khách du lịch trong và ngoài nước.

Hiện nay, các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của người Hoa được bảo tồn, gìn giữ nhằm tạo nên sự phong phú, đa dạng của văn hóa truyền thống Việt Nam.

Về hôn nhân, kết quả tổng điều tra năm 2019 cho thấy, tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đã từng kết hôn là 78,9%, cao hơn tỷ lệ chung của dân số cả nước (77,5%), trong đó, người Hoa có tỷ lệ thấp nhất là 66,1%. Tuổi kết hôn trung bình lần đầu của người dân tộc thiểu số là 22,7 tuổi, thấp hơn so với mức trung bình chung của toàn bộ dân số (25,2 tuổi) và tăng 1,7 tuổi so với năm 2015 (21 tuổi), trong đó, dân tộc Hoa có tuổi kết hôn trung bình lần đầu cao nhất (27,6 tuổi). Tỷ lệ tảo hôn của người dân tộc thiểu số năm 2018 là 21,9, trong đó, dân tộc Hoa có tỷ lệ tảo hôn tương đối thấp (dưới 7%)⁽⁸⁾.

Trong 53 dân tộc thiểu số, dân tộc Hoa có mức sinh thấp nhất và thấp hơn mức sinh thay thế, với tỷ lệ là 1,52 con/phụ nữ. Tỷ suất sinh thô của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 là 18,05 trẻ sinh sống/1.000 dân, cao hơn tỷ suất sinh thô của cả nước (16,3 trẻ sinh sống/1.000 dân, trong đó, dân tộc Hoa có tỷ suất sinh thô thấp nhất với tỷ lệ 9,70 trẻ sinh sống/1.000 dân⁽⁹⁾). Tuổi thọ trung bình của người Hoa cao nhất so với 53 dân tộc thiểu số với 74,4 tuổi, cao hơn 15,1 năm so với dân tộc có tuổi thọ trung bình thấp nhất là La Hù: 59,4 tuổi⁽¹⁰⁾.

Các chỉ số trên khẳng định rằng, mặc dù là cộng đồng dân tộc thiểu số (theo cách xếp loại của Việt Nam), nhưng cộng đồng người Hoa có sự phát triển tương đối toàn diện so với cộng đồng dân tộc thiểu số khác, thậm chí cả người Kinh trên cùng một địa bàn sinh sống. Hiện nay, cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế, cộng đồng người Hoa càng có điều kiện để phát triển và biến đổi hơn bởi tính đặc thù của mình (giỏi làm ăn buôn bán, thích nghi với xã hội và có mối quan hệ rộng rãi với cộng đồng người Hoa trong nước, khu vực và quốc tế). Điều này tác động tới việc điều chỉnh chính sách đối với dân tộc Hoa nhằm mục tiêu làm cho ngày càng phát triển, gắn bó với đất nước, là bộ phận không thể tách rời trong cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam.

2. Hàm ý chính sách đối với dân tộc Hoa

Hiện nay, sự gia tăng của xu hướng toàn cầu hóa, sự biến động của tình hình thế giới và khu vực trong những thập kỷ đầu thế kỷ XXI, mà quan trọng nhất là sự trỗi dậy của Trung Quốc, đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của cộng đồng người Hoa tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Sau hơn 40 năm cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới; là một trong những đối tác chủ chốt, đẩy sức hấp dẫn và cạnh tranh nhất ở châu Á. Chính vì vậy, tất cả các quốc gia, khu vực, nhất là những nước lớn, đều chủ động tăng cường hợp tác với Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực. Đây là cơ hội để cộng đồng người Hoa trên thế giới mở rộng quan hệ kinh tế, văn hóa với cố hương cũng như kết nối với nhau chặt chẽ, tạo nên mối quan hệ “xuyên biên giới”, tạo điều kiện cho hoạt động di dân của Trung Quốc và hình thành nên những cộng đồng người Hoa mới ở nhiều quốc gia. Qua đó, vị thế và ảnh hưởng của họ không ngừng được củng cố và gia tăng. Bên cạnh đó, từ sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII (năm 2012), Trung Quốc đã tiến hành điều chỉnh chiến lược với tham vọng trở thành cường quốc có tầm ảnh hưởng khu vực và toàn cầu. Với “Giấc mộng Trung Hoa” mà mục tiêu lớn nhất là “đại phục hưng dân tộc”, các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay đang dốc sức hiện thực hóa khát vọng này. Người Hoa, Hoa kiều được Trung Quốc coi là nhân tố hết sức quan trọng để tăng cường nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong nước và phát huy ảnh hưởng của Trung Quốc ra bên ngoài. Năm 2013, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tuyên bố: “Hoa kiều là một bộ phận không tách rời của cộng đồng các dân tộc Trung Hoa”. Điều đó cho thấy, động thái của Chính phủ Trung Quốc trong việc tìm cách xóa nhòa sự khác biệt giữa công dân Trung Quốc và công dân nước ngoài có nguồn gốc Trung Quốc và ý định bảo hộ không chỉ công dân Trung Quốc ở nước ngoài, mà cả người Hoa ở nước ngoài đã trở thành công dân nước khác.

Trước tình hình đó, chính sách của Việt Nam đối với cộng đồng người Hoa hiện nay **cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới theo các hướng** sau:

Một là, cần phải xem là dân tộc người Hoa ở Việt Nam là dân tộc đặc thù để có chính sách phù hợp. Chính sách đối với dân tộc Hoa không chỉ là chính sách đối nội, mà còn là vấn đề đối ngoại. Bởi, người Hoa có mối quan hệ gắn bó với cộng đồng người Hoa ở Trung Quốc, Đài Loan và các quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

Hai là, đổi mới và tạo điều kiện để cộng đồng dân tộc Hoa tiếp tục phát triển trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, ngày càng gắn bó với đất nước và khẳng định vai trò của mình trong phát triển đất nước, nhất là trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, kinh doanh. Phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng dân tộc Hoa với tư cách là bộ phận không thể thiếu trong nền văn hóa đa dạng, giàu bản sắc truyền thống của nền văn hóa Việt Nam.

Ba là, dự báo các yếu tố có thể tác động, ảnh hưởng tới sự biến đổi của cộng đồng dân tộc Hoa nhằm có chính sách phù hợp. Cần chú ý tới sự biến đổi về tâm lý, ý thức dân tộc; mối quan hệ quốc tế của người Hoa; sự gia tăng bộ phận “người Hoa mới”, nhất là trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế quốc tế của Việt Nam □

(1) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số Trung ương, *Dân số Việt Nam 01/10/1979*, Hà Nội, 1983, tr. 104; Tổng cục Thống kê, *Tổng điều tra dân số năm 1989*, Hà Nội, 1991, tr. 66; *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 1999*, Hà Nội, 1999, tr. 21; *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009*, Hà Nội, 2009, tr.134; Ủy ban Dân tộc, *Kết quả điều tra thu thập thông tin về hiện trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, tr. 133-135

(2), (3), (4) và (6) Ban Dân vận Trung ương, *Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 07-KL/TW ngày 20/6/2011 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 62-CT/TW về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*

(5) So sánh số liệu qua 02 đợt điều tra về thực trạng kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam do Ủy ban Dân tộc tổ chức

(7), (8), (9) và (10) Kết quả điều tra, thu thập thông tin về kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019